

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *1958* /BC-BCA

Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Kế hoạch xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ và quy định hồ sơ thẩm định dự án Luật tại khoản 2 Điều 58 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Công an đã triển khai rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ. Bộ Công an báo cáo kết quả rà soát như sau:

I. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Cơ sở pháp lý của việc rà soát

Theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa, bổ sung năm 2020), một trong các văn bản thuộc hồ sơ của dự án Luật trình Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật là “Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án, dự thảo”. Việc rà soát các quy định pháp luật được quy định cụ thể tại khoản 5 Điều 2, Khoản 1 Điều 144, Điều 145 đến Điều 154 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020) và mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Mục đích rà soát

- Thông qua tổng hợp, phân tích, đối chiếu, đánh giá tổng thể và xác định tính đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, phù hợp, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của

các quy định pháp luật có liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ.

- Hỗ trợ việc xác định nội dung của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ trong mối tương quan với các luật có liên quan; đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của dự thảo luật so với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong hệ thống pháp luật.

3. Phạm vi rà soát

Phạm vi rà soát pháp luật về công tác cảnh vệ là các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan Trung ương ban hành đang còn hiệu lực có liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ, gồm 31 văn bản. Trong đó có 05 văn bản liên quan đến chủ trương, đường lối của Đảng và 26 văn bản quy phạm pháp luật (Hiến pháp, Luật, Pháp lệnh của Quốc hội; Nghị định của Chính phủ).

4. Phương pháp rà soát

4.1. Phương pháp lựa chọn

Công tác cảnh vệ tương đối riêng biệt, hệ thống pháp luật liên quan đến công tác cảnh vệ ít và rải rác. Do đó, việc rà soát tập trung vào những vướng mắc, khó khăn, bất cập trong quá trình tổng kết 05 năm thi hành Luật Cảnh vệ có; những quy định chưa đảm bảo tính phù hợp, đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật và các vấn đề chưa được pháp luật điều chỉnh cụ thể để từ đó xác định cơ sở cho việc xây dựng dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ.

4.2. Phương pháp phân tích, so sánh

Trên cơ sở hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, hoạt động phân tích nội dung được thực hiện; đồng thời với việc so sánh với các quy định của Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, qua đó xác định tính hợp lý hay không hợp lý của các quy định của pháp luật về công tác cảnh vệ hiện nay và đề xuất phương án xử lý.

5. Quá trình thực hiện hoạt động rà soát

- Bộ Công an ban hành Kế hoạch xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ trong đó có nhiệm vụ rà soát hệ thống văn bản quy

phạm pháp luật liên quan theo đúng quy định, trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Triển khai kế hoạch đề ra, Bộ Công an đã phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan tiến hành rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để xác định văn bản có liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ.

- Hoàn thiện danh mục các văn bản, các quy định có liên quan đến cảnh vệ, làm cơ sở phục vụ xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ.

- Xem xét, đối chiếu, đánh giá nội dung, quy định của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ.

6. Kết quả chung

Kết quả rà soát cho thấy có 26 văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến cảnh vệ, bao gồm:

- Hiến pháp: 01 văn bản
- Luật, Pháp lệnh của Quốc hội: 10 văn bản.
- Nghị định của Chính phủ: 15 văn bản.

Về tổng thể, kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hiện hành cho thấy, công tác cảnh vệ tương đối riêng biệt, hệ thống pháp luật liên quan đến công tác cảnh vệ ít và rải rác. Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cảnh vệ đã góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, là cơ sở pháp lý quan trọng quy định về tổ chức, hoạt động của lực lượng Cảnh vệ và trách nhiệm của các cơ quan, ban, ngành trong thực hiện công tác cảnh vệ, đồng thời giúp cho việc trang bị cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật của lực lượng Cảnh vệ được quan tâm đầu tư, nâng cấp hiện đại, đồng bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Bên cạnh đó, trong quá trình phát triển đất nước đã và đang đặt ra nhiều yêu cầu đòi hỏi cho thấy hệ thống pháp luật cần có sự điều chỉnh sửa đổi, bổ sung bởi việc thực hiện các văn bản liên quan đến công tác cảnh vệ còn hạn chế, bất cập: nhiều quan điểm, chủ trương của Đảng chưa được luật hóa, quy định về cảnh

vệ đã được quan tâm xây dựng, ban hành nhưng chưa đầy đủ, chưa đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, nhất là quy định về đối tượng cảnh vệ, quy định về lực lượng cảnh vệ, chế độ và biện pháp cảnh vệ, quyền hạn của lực lượng Cảnh vệ.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT CỤ THỂ

(Mục này của Báo cáo rà soát được thể hiện theo các tiêu chí được quy định tại mẫu số 01 Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP gồm: nội dung rà soát (tiêu đề); căn cứ rà soát (quy định pháp luật hiện hành); đánh giá và đề xuất, các nội dung rà soát được thể hiện chi tiết tại Phụ lục III báo cáo này).

1. Biện pháp cảnh vệ

1.1. Quy định của pháp luật

Hiến pháp năm 2013 tại Khoản 2 Điều 14 quy định: “*Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng*”.

1.2. Đánh giá

Việc thực hiện các biện pháp cảnh vệ, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng Cảnh vệ tác động trực tiếp đến quyền con người, quyền công dân. Tuy nhiên, hiện nay, một số biện pháp, chế độ cảnh vệ hiện nay lực lượng Cảnh vệ đang triển khai thực hiện nhưng nội dung của các biện pháp chưa quy định cụ thể trong luật, như biện pháp bảo vệ tiếp cận; vũ trang tuần tra canh gác; kiểm tra an ninh, an toàn; kiểm nghiệm thức ăn, nước uống; kiểm tra an ninh, kiểm soát người, đồ vật, phương tiện ra, vào khu vực, địa điểm tổ chức các sự kiện đặc biệt quan trọng; kiểm tra an ninh, an toàn thường xuyên tại khu vực trọng yếu, địa điểm hoạt động của các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước; trong khi đó nội dung các biện pháp trên tác động đến quyền con người, quyền công dân và theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Hiến pháp 2013 phải do luật định. Do vậy, nội dung này cần thiết được đưa vào Luật Cảnh vệ, tạo hành lang pháp lý để triển khai hiệu quả công tác cảnh vệ.

1.3. Đề xuất

- *Nội dung:*

Thứ nhất, tách Điều 11 thành 02 điều luật (Điều 11 và Điều 11a)

+ Điều 11: Quy định Chế độ cảnh vệ đối với người giữ chức danh, chức vụ cấp cao của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

+ Điều 11a: Quy định biện pháp cảnh vệ đối với người giữ chức danh, chức vụ cấp cao của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Thứ hai, Quy định nguyên tắc áp dụng chế độ cảnh vệ đối với trường hợp một người hưởng nhiều chế độ cảnh vệ khác nhau thì người đó được hưởng chế độ cảnh vệ ở mức cao nhất.

Do Điều 11 Luật Cảnh vệ năm 2017 không tách biệt giữa biện pháp cảnh vệ và chế độ cảnh vệ dẫn đến không xác định được đâu là chế độ mà đối tượng cảnh vệ được hưởng, đâu là biện pháp cảnh vệ mà lực lượng Cảnh vệ phải thực hiện; do vậy cần có sự tách biệt giữa biện pháp và chế độ cảnh vệ để thuận lợi trong triển khai thực hiện.

đ) Sửa đổi, bổ sung Điều 12

- *Nội dung:*

Thứ nhất, tách Điều 12 thành 02 điều luật (Điều 12 và Điều 12a)

+ Điều 12. Chế độ cảnh vệ đối với khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Việt Nam.

+ Điều 12a. Biện pháp cảnh vệ đối với khách quốc tế đến thăm, làm việc tại Việt Nam.

Thứ hai, bổ sung quy định cơ sở để áp dụng biện pháp, chế độ cảnh vệ đối với người đứng đầu Nhà nước, cơ quan lập pháp, Chính phủ các nước khi đến thăm, làm việc tại Việt Nam: "trên cơ sở có đi có lại".

Nhằm đảm bảo áp dụng thống nhất trên thực tế và phù hợp với thực tiễn công tác cảnh vệ.

2. Tổ chức bộ máy của lực lượng Cảnh vệ

2.1. Quy định pháp luật

Luật Công an nhân dân năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2023), Khoản 2 Điều 18 quy định: "*Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đơn vị trực thuộc Bộ, Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Công an huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, Công an xã, phường, thị trấn và các đơn vị còn lại trong Công an nhân dân*".

2.2. Đánh giá

Khoản 1 Điều 16 Luật Cảnh vệ quy định: "Lực lượng Cảnh vệ được tổ chức tại Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, bao gồm: Cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ của Bộ Tư lệnh Cảnh vệ thuộc Bộ Công an; Cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ của Cục Bảo vệ an ninh Quân đội thuộc Bộ Quốc phòng". Quy định trên chưa phù hợp với khoản 2 Điều 18 Luật Công an nhân dân quy định: "*Bộ trưởng Bộ Công an quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của đơn vị trực thuộc...*" do vậy, chưa tương thích với thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Công an quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Công an nhân dân trong trường hợp cần bố trí cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ tại Công an các địa phương. Thực tế hiện nay ngoài lực lượng Cảnh vệ ở Bộ Tư lệnh Cảnh vệ, Cục Bảo vệ an ninh Quân đội còn có cán bộ, chiến sĩ Công an các địa phương, các quân khu, quân chủng tham gia thực hiện công tác cảnh vệ, nhất là ở các địa phương trọng điểm, có nhiều hoạt động của đối tượng cảnh vệ, nhưng do Luật quy định lực lượng Cảnh vệ chỉ tổ chức ở Bộ Tư lệnh Cảnh vệ và Cục Bảo vệ an ninh Quân đội, do vậy Bộ trưởng Bộ Công an, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng không có căn cứ để bố trí cán bộ, chiến sĩ thực hiện công tác theo thẩm quyền.

2.3. Đề xuất

Sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định lực lượng Cảnh vệ được tổ chức tại Bộ Công an và Bộ Quốc phòng.

III. KIẾN NGHỊ TỔNG THỂ

Xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ chứa đựng tính bao quát, tổng thể các hoạt động quy định liên quan đến cảnh vệ

1. Mục tiêu

Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn qua 05 năm thi hành, giải quyết các bất cập, vướng mắc của pháp luật

về cảnh vệ, bảo đảm tính ổn định, thống nhất, đồng bộ, minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống pháp luật về cảnh vệ phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa à hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

2. Quan điểm


Một là, quán triệt và cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về cảnh vệ; phù hợp với tiến trình hội nhập, mở rộng giao lưu và hợp tác quốc tế; phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Hai là, việc xây dựng dự án Luật được tiến hành trên cơ sở tổng kết thực tiễn trong những năm qua; khắc phục những bất cập, hạn chế; tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện công tác cảnh vệ.

Ba là, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật quy định về công tác cảnh vệ.

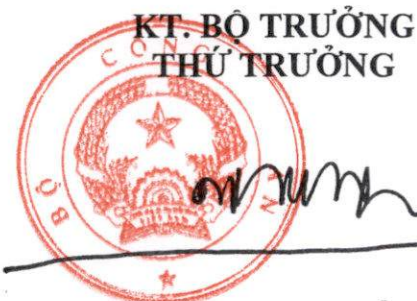
Bốn là, xây dựng lực lượng Cảnh vệ chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, hội nhập quốc tế.

Năm là, tham khảo có chọn lọc pháp luật về cảnh vệ của một số nước, phù hợp với điều kiện thực tiễn Việt Nam.

Trên đây là Báo cáo của Bộ Công an về kết quả rà soát bước đầu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cảnh vệ./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Lưu: VT, K01(P1).



Trung tướng Lê Quốc Hùng



Phụ lục 1

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CẢNH VỆ**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 15/BC-BCA ngày 08/12/2023 của Bộ Công an)

Stt	Tên văn bản	Số hiệu	Ghi chú
I	Văn bản chủ trương của Đảng và các văn bản liên quan		
1	Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới	28-NQ/TW; 25/10/2013	Nghị quyết
2	Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới	27-NQ/TW; 09/11/2022	Nghị quyết
3	Nghị quyết số 51-NQ/TW ngày 05/9/2019 của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia	51-NQ/TW; 05/9/2019	Nghị quyết
4	Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng		Nghị quyết
5	Kết luận số 35-KL/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở	35-KL/TW; 05/5/2022	Kết luận
II	Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan		
1	Hiến pháp năm 2013	Hiến pháp	
2	Luật An ninh quốc gia năm 2004	số 32/2004/QH11 ngày 03/12/2004	Luật
3	Luật Công an nhân dân năm 2018 (sửa đổi, bổ sung năm 2023)	số 37/2018/QH14 ngày 20/11/2018 (sửa đổi, bổ sung số 21/2023/QH15)	Luật
4	Luật Trưng mua, trưng dụng tài sản năm 2008	số 15/2008/QH12 ngày 03/6/2008	Luật

12/

5	Luật Hàng không dân dụng Việt Nam năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)	số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008 (sửa đổi, bổ sung số 61/2014/QH13 ngày 25/11/2014)	Luật
6	Luật Điều ước quốc tế năm 2016	số 108/2016/QH13 ngày 09/4/2016	Luật
7	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017	số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017	Luật
8	Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước năm 2018	số 29/2018/QH14 ngày 15/11/2018	Luật
9	Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017 (sửa đổi, bổ sung năm 2019)	số 14/2017/QH14 ngày 20/6/2017 (sửa đổi, bổ sung số 50/2019/QH14 ngày 25/11/2019)	Luật
10	Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013	số 28/2013/QH13 ngày 12/6/2013	Luật
11	Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia năm 2007	số 32/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007	Pháp lệnh
12	Nghị định số 16/2006/NĐ-CP ngày 25/01/2006 Quy định về việc khôi phục danh dự, đền bù, trợ cấp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do tham gia bảo vệ an ninh quốc gia	số 16/2006/NĐ-CP ngày 25/01/2006	Nghị định
13	Nghị định số 127/2006/NĐ-CP ngày 27/10/2006 Quy định về bảo đảm điều kiện cho hoạt động bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội	số 127/2006/NĐ-CP ngày 27/10/2006	Nghị định
14	Nghị định số 35/2011/NĐ-CP ngày 18/5/2011 Quy định về biện pháp pháp luật bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội	số 35/2011/NĐ-CP ngày 18/5/2011	Nghị định
15	Nghị định số 06/2014/NĐ-CP ngày 21/01/2014 Quy định về biện pháp vận động quần chúng bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội	số 06/2014/NĐ-CP ngày 21/01/2014	Nghị định

16	Nghị định số 49/2019/NĐ-CP ngày 06/6/2019 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật CAND	số 49/2019/NĐ-CP ngày 06/6/2019	Nghị định
17	Nghị định số 03/2009/NĐ-CP ngày 09/01/2009 Quy định về công tác bảo đảm chuyến bay chuyên cơ	số 03/2009/NĐ-CP ngày 09/01/2009	Nghị định
18	Nghị định số 92/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 Quy định về an ninh hàng không	số 92/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015	Nghị định
19	Nghị định số 74/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 Quy định về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế	số 74/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016	Nghị định
20	Nghị định số 85/2017/NĐ-CP ngày 30/5/2017 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân	số 85/2018/NĐ-CP ngày 30/5/2017	Nghị định
21	Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017	Nghị định
22	Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017	Nghị định
23	Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công	số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017	Nghị định
24	Nghị định số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/2/2020 Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ bí mật nhà nước	số 26/2020/NĐ-CP ngày 28/2/2020	Nghị định
25	Nghị định số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ	số 79/2018/NĐ-CP ngày 16/5/2018	Nghị định
26	Nghị định số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia	số 126/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008	Nghị định